

Bản án số: 100/2024/HS-ST  
Ngày: 05-9-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông **Bùi Văn Tuấn;**

*Thẩm phán:* ông **Trần Quang Cường;**

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà **Trần Thị Thu Hoài;** bà **Trần Thị Kim Thủy;**  
ông **Vũ Anh Tuấn.**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:**  
ông **Nguyễn Văn Điều** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Minh H;** tên gọi khác: không; sinh ngày 15/02/1996, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái tàu thủy du lịch; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Minh Đ** và bà **Vũ Thị T;** có vợ là **Vũ Thị N** và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị đầu thú ngày 26/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* **Lê Minh H:** Luật sư **Nguyễn Thị Quỳnh A** - Công ty L1, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* chị **Vũ Thị N;** sinh năm: 1998; nơi cư trú: tổ B, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông **Vũ Văn C,** sinh năm 1962; nơi cư trú: tổ B, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Bà **Lê Thị L,** sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ B, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Ông **Lê Sỹ B,** sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ B, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh H và chị Vũ Thị N là vợ chồng, cùng trú tại Tổ B, khu M, phường Đ, thành phố H. Từ tháng 01/2024, do nghi ngờ chị N ngoại tình nên H thường xuyên kiểm tra điện thoại của chị N, kiểm tra camera tại nhà để xác định nhân tình của chị N.

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 26/3/2024, H đi ra chuồng chó nhà mình lấy một chiếc “chĩa cá” dài 2,5 m cán bằng tre trên đầu có 8 thanh kim loại nhỏ được mài nhọn trên đầu để chuẩn bị đi bắt cá nhưng H lại quay vào trong nhà gọi chị N để truy hỏi việc ngoại tình của chị N nhưng chị N không thừa nhận. Lúc này, H và chị N đã xảy ra cãi nhau, H liền đóng cửa không cho chị N ra ngoài rồi dùng “Chĩa cá” đâm về phía chị N nhưng chị N tránh được. Chị N sợ quá đã nhờ con trai là cháu Lê Vũ Nhật N1 (sinh năm 2017) gọi điện thoại cho ông Vũ Văn C, bà Lê Thị L là bố mẹ đẻ của chị N, sinh sống gần đó đến can ngăn. Một lúc sau, ông C, bà L đến gọi cửa nhưng H không mở. H chạy vào bếp tìm con dao mục đích dọa chị N khai ra nhân tình thì chị N liền mở cửa chính chạy ra ngoài, H liền cầm 01 chiếc tuốc nơ vít loại 4 cạnh, chiều dài 22 cm ở chiếc xô màu xanh dương trong nhà bếp chạy đuổi theo. Chị N vừa bỏ chạy vừa hô hoán người đến cứu giúp, chạy được 15m ra ngoài đường dân sinh thì bị vấp ngã xuống đường bê tông rồi bật dậy tiếp tục chạy thì bị H chạy từ phía sau dùng tay trái túm vào lưng áo kéo giữ lại, tay phải cầm tuốc nơ vít đâm từ phía sau nhiều nhát vào vùng lưng, vai của chị N. Chị N giật tay của H ra rồi tiếp tục chạy vào ngõ vừa chạy vừa van xin H “Đừng giết em, em xin anh” nhưng H1 vẫn tiếp tục dùng tuốc nơ vít đâm từ phía sau lưng của chị N. Chị N chạy đến cổng nhà anh Lê Sỹ B cách đường dân sinh 33,6 m thì H đuổi kịp, dùng tay đẩy mạnh ép chị N về phía trụ cổng, đẩy vào phía sân nhà anh B, H tiếp tục dùng tuốc nơ vít đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng bụng, eo, ngực của Chị N. Chị N van xin “Anh đâm như này thì em chết mất” nhưng H vẫn tiếp tục đâm đến khi chị N bất tỉnh, nghĩ chị N đã chết nên H mới dừng tay, vắt chiếc tuốc nơ vít ra phía sân nhà anh B. Sau khi sự việc xảy ra ông C, bà L đưa chị N đi cấp cứu tại Bệnh Viện Đ1. Còn H đến Công an thành phố H đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 537A ngày 21/6/2024 kết luận: 29 vết thương thương bì da hiện để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da trên thân thể: 13,53%; 02 sẹo vết thương phần mềm mặt bên cổ trái kích thước nhỏ: 02%+02%; Chấn thương gan phải độ III điều trị nội khoa bảo tồn: 05%; Chấn thương thận phải độ III điều trị nội khoa bảo tồn: 08%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Thị N tại thời điểm giám định là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Tại công văn số 30 ngày 29/7/2024 của Trung tâm P trả lời: Việc chị N bỏ chạy tự ngã dẫn đến phần thân người bên phải va đập vào nền đường và trụ cổng bê tông có khả năng gây ra vỡ gan và thận phải của chị Vũ Thị N.

Bản Cáo trạng số 4095/CT-VKSQN-P2 ngày 12/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử về

tội “*Giết người*” là đúng, không oan vì bị cáo có hành vi đuổi làm chị N ngã xuống đất, sau đó dùng tuốc nơ vít đâm nhiều nhất vào người chị Vũ Thị N đến khi nghĩ là chị N chết mới dừng lại. Bị cáo khẳng định lời khai tại cơ quan Công an là chính xác, khách quan, không bị đe dọa ép buộc và có sự tham gia của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bị hại là chị Vũ Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, chị xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 08 đến 09 năm tù; đề nghị xử lý án phí, vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Luật sư nhất trí về tội danh Viện kiểm sát viện dẫn để truy tố đối với bị cáo; luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo đầu thú, chưa tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được quay trở về gia đình và xã hội.

Bị cáo đồng ý quan điểm luật sư, không tranh luận bổ sung

Lời nói sau cùng: chỉ vì nóng giận, nghi ngờ vợ ngoại tình nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có con nhỏ, bố mẹ già yếu, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, Luật sư bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; bị cáo khẳng định lời khai nhận trong quá trình điều tra là đúng sự thật, thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội danh, Điều luật viện dẫn trong Cáo

trạng là đúng người, đúng tội; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ chị Vũ Thị N là vợ của Lê Minh H ngoại tình với người khác, vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 26/3/2024 tại nhà Lê Minh H và nhà anh Lê Sỹ B có địa chỉ tại: tổ B, khu M, phường Đ, thành phố H. Lê Minh H đã sử dụng tuốc nơ vít đâm 31 nhát vào người chị N, gây tổn thương cơ thể là 27% nếu không được cấp cứu kịp thời thì có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Hành vi của bị cáo Lê Minh H đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn Điều luật truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì nghi ngờ bị hại là vợ của mình ngoại tình mà bị cáo đã đuổi bắt chị N làm chị N ngã dẫn đến chấn thương gan, thận phải sau đó sử dụng tuốc nơ vít có chiều dài 22cm đâm 31 nhát vào người, ngực, cổ, mặt của chị N đến khi cho rằng chị N đã chết mới dừng lại. Bị cáo dùng tuốc nơ vít đâm vào các bộ phận quan trọng của chị N là nhằm tước đoạt tính mạng, việc chị N đã được xử lý cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng mà chỉ bị tổn hại 27% sức khỏe là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, điều đó thể hiện tính côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận, đòi hỏi phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như nhằm trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với với quan điểm của Viện kiểm sát viện dẫn Điều luật truy tố như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo về tội: “giết người” là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự (phạm tội chưa đạt) là bất lợi cho bị cáo. Bị cáo đâm bị hại 31 nhát, khi bị hại bị ngã đã van xin bị cáo nhiều lần nhưng bị cáo vẫn tiếp tục đâm bị hại đến khi bất tỉnh, nghĩ bị hại đã chết lúc này bị cáo mới dừng lại thể hiện hành vi của bị cáo rất côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm tới cùng. Tuy nhiên Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 là chưa đánh giá đúng về tính chất, ý chí chủ quan, động cơ, mục đích, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Hơn nữa về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 08 đến 09 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho xã hội; bị cáo không có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không đề nghị áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự nhưng lại đề nghị mức án dưới khung hình phạt là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tuyên mức hình phạt nghiêm

khắc tưng xứng với tình chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng chống đấu tranh tội phạm.

Đối với quan điểm bào chữa của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; về nội dung này, Hội đồng xét xử cân nhắc khi áp dụng Điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên mức hình phạt đảm đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: cần thiết phải áp dụng tình tiết tăng nặng “*Có tình thực hiện tội phạm đến cùng*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú; được bị hại là chị Vũ Thị N xin giảm nhẹ hình phạt, nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: tại giai đoạn điều tra và trong đơn xin xử án vắng mặt bị hại; chị Vũ Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra có thu giữ một số vật chứng như sau: 01 tuốc nơ vít loại 04 cạnh, dài 22cm; 01 áo phông ngắn tay màu đỏ; 01 áo phông ngắn tay cổ bẻ màu đen; 01 chiếc quần soóc màu đen; 01 chiếc “chĩa cá” có cán bằng gậy tre, một đầu gắn các thanh kim loại được uốn cong. Xét thấy, chiếc tuốc nơ vít là công cụ phạm tội và các vật cùng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Minh H vào ngày 24/3/2024, cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an thành phố H để xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét. Đối với người đàn ông bán ma túy cho H vào ngày 24/3/2024, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, cơ quan điều tra đang xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: bị cáo Lê Minh H phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói còn nguyên niêm phong, trên gói có dán dải giấy niêm phong có dấu và chữ ký của những người tham gia niêm phong, bên trong có: 01 tua - vít loại 04 cạnh, dài 22cm; 01 áo phông ngắn tay màu đỏ; 01 áo phông ngắn tay cổ bẻ màu đen; 01 chiếc quần soóc màu đen; 01 chiếc “chĩa cá” có cán bằng gỗ tre, một đầu gắn các thanh kim loại được uốn cong.

*(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 116 ngày 20/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).*

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Cơ quan điều tra CA tỉnh QN;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh QN;
- Cục THADS tỉnh QN;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tuấn**